

Số: 16/2022/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 9 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (Bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh ST;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Hồ Thị Cẩm Đào**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**  
(Kèm theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước (vốn đầu tư phát triển Trung ương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

### **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách**

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, ngành và chính quyền địa phương.

3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu (trừ các xã an toàn khu thuộc vùng dân tộc thiểu số).

4. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững.

5. Bố trí ngân sách thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á; các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình.

#### **Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách**

Sau khi phân bổ kế hoạch vốn cho các chương trình, nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền hướng dẫn, phê duyệt. Kế hoạch vốn còn lại được phân bổ cho ngân sách các huyện, thị xã theo tiêu chí, hệ số như sau:

##### 1. Vốn năm 2021 chuyển sang năm 2022

Hỗ trợ các xã hoàn thành Bộ tiêu chí nông thôn mới ở các mức độ đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu (tổng hệ số là 116,3), cụ thể:

a) Xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển): Hệ số 4,0.

b) Các xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 1,3.

c) Các xã còn lại (bao gồm các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới): Hệ số 1,0.

##### 2. Vốn giai đoạn 2022 - 2025

a) Hỗ trợ thực hiện hoàn thành các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới (tổng hệ số là 40): Phân bổ cho 04 huyện trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh đến năm 2025; gồm các huyện: Châu Thành, Cù Lao Dung, Trần Đề và Long Phú.

b) Hỗ trợ các xã hoàn thành Bộ tiêu chí nông thôn mới ở các mức độ đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu (tổng hệ số là 96)

- Các xã đặc biệt khó khăn thuộc khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các xã An toàn khu thuộc khu vực I, khu vực II, khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển: Hệ số 0.

- Các xã An toàn khu chưa đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 5,0.

- Các xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

- Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0.

#### **Điều 5. Mức phân bổ vốn ngân sách**

Căn cứ tổng mức vốn từ ngân sách Trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo, tiêu chí hệ số quy định tại Nghị quyết này, khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn theo quy định trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ số vốn được giao và nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ được quy định tại Nghị quyết này để phân bổ nguồn vốn ngân sách Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đúng quy định. Tùy theo mục tiêu, kế hoạch và điều kiện thực tế có thể luân phiên việc tập trung nguồn vốn cho các xã trong kế hoạch phân đấu đạt chuẩn hàng năm nhưng phải đảm bảo định mức vốn của mỗi xã cho cả giai đoạn 2021 - 2025./.